



## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN (MOOC)

### 1. THÔNG TIN CHUNG:

|                                    |                                                                                                                                                                                                                   |
|------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Tên học phần (tiếng Việt)          | NGUYÊN LÝ THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH                                                                                                                                                                                    |
| Tên học phần (tiếng Anh)           | Principles of Financial market                                                                                                                                                                                    |
| Mã học phần                        | BFF4027                                                                                                                                                                                                           |
| Thuộc khối kiến thức               | Đại cương <input type="checkbox"/> ; Cơ sở nhóm ngành <input checked="" type="checkbox"/> ;<br>Cơ sở ngành <input type="checkbox"/> ; Chuyên ngành <input type="checkbox"/> ; Tốt nghiệp <input type="checkbox"/> |
| Trình độ                           | Đại học                                                                                                                                                                                                           |
| Ngành học                          | Khối kinh doanh và quản lý                                                                                                                                                                                        |
| Học kỳ                             | 3                                                                                                                                                                                                                 |
| Số tín chỉ                         | 3 tín chỉ<br>Lý thuyết (15 tiết/tín chỉ): 45 tiết<br>Thực hành, thí nghiệm, thảo luận (30 tiết/tín chỉ): 0 tiết<br>Tự học, tự nghiên cứu (45 giờ/tín chỉ): 135 giờ tự học                                         |
| Môn học tiên quyết                 | Không                                                                                                                                                                                                             |
| Môn học trước                      | Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô                                                                                                                                                                                      |
| Ngôn ngữ sử dụng trong giảng dạy   | Tiếng Việt                                                                                                                                                                                                        |
| Các giảng viên phụ trách giảng dạy | Bộ môn Tài chính                                                                                                                                                                                                  |
| Giảng viên biên soạn               | Nguyễn Hoàng Anh                                                                                                                                                                                                  |
| Giảng viên hiệu chỉnh              | Hoàng Thọ Phú                                                                                                                                                                                                     |

### 2. MÔ TẢ MÔN HỌC:

Môn học Nguyên lý thị trường tài chính là môn học bắt buộc dành cho sinh viên năm 2 trong CTĐT, tiếp nối và phát triển những kiến thức và kỹ năng mà sinh viên đã học trước đó như môn Kinh tế vĩ mô và kinh tế vi mô. Thông qua môn học, sinh viên sẽ nắm bắt được các vấn đề mang tính lý luận lẫn thực tiễn về hệ thống tài chính quốc gia, nguyên tắc hoạt động và vai trò của các trung gian tài chính, đặc điểm của các công cụ tài chính, cách tính lãi suất của các công cụ tài chính cũng như những vấn đề

cơ bản về tỷ giá hối đoái. Đây là những kiến thức nền tảng bắt buộc phải nắm vững để tiếp tục học các môn học khác như: Tiền tệ ngân hàng, Quản trị tài chính, Thị trường chứng khoán, Ngân hàng thương mại, Tài chính quốc tế.

Nội dung chính yếu của môn học bao gồm các phần: Tổng quan về tiền tệ và tài chính; Thị trường tài chính; Chi phí giao dịch và Chênh lệch thông tin; Vai trò của các định chế tài chính trung gian; Các vấn đề cơ bản về lãi suất và các vấn đề cơ bản về tỷ giá.

### 3. TÀI LIỆU HỌC TẬP

#### Giáo trình:

[1]. Frederic S. Mishkin, Phan Trần Trung Dũng dịch (2021), *Kinh tế học về tiền, ngân hàng và thị trường tài chính*, NXB Thế giới

[2]. Nguyễn Văn Luân, Trần Viết Hoàng, Cung Trần Việt (2012), *Các nguyên lý tiền tệ ngân hàng và thị trường tài chính*. NXB ĐHQG TP.HCM

#### Tài liệu khác:

[3] Frederic S. Mishkin. (2019). *The Economics of Money, Banking and Financial Markets. Global Edition. Pearson Education*

### 4. MỤC TIÊU MÔN HỌC

| Mục tiêu<br>(COx) (1)                                                                                                                          | Mô tả mục tiêu<br>(2)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | CĐR của<br>MH<br>(CLOx)<br>(3) | TĐNL<br>(4) |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-------------|
| CO1 Cung cấp cho sinh viên kiến thức tổng quan về thị trường tài chính (TTTC), công cụ tài chính, các trung gian tài chính, lãi suất và tỷ giá | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cung cấp kiến thức về chức năng, cấu trúc của thị trường tài chính và các công cụ tài chính cơ bản</li> <li>- Giải thích vấn đề chi phí giao dịch, bất cân xứng thông tin và các công cụ giải quyết</li> <li>- Trình bày hoạt động cơ bản của ngân hàng thương mại và các tổ chức tài chính phi ngân hàng</li> <li>- Giải thích khái niệm, vai trò của lãi suất, các loại lãi suất và cách tính lợi</li> </ul> | CLO1<br><br>CLO2<br><br>CLO3   |             |

|                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                  |  |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|--|
|                                                                                                                                                                                    | suất đáo hạn của các công cụ tín dụng<br>- Phân tích lý thuyết lượng cầu tài sản và cách áp dụng<br>- Trình bày những vấn đề cơ bản về tỉ giá                                                                                                                                                                                                     |                  |  |
| CO2 Giúp sinh viên ứng dụng các lý thuyết căn bản trên TTTC để phân tích các vấn đề trên thị trường, đồng thời thuần thực kỹ năng tính toán lãi suất và giá trị thời gian của tiền | - Áp dụng lý thuyết về chi phí giao dịch và chênh lệch thông tin để giải thích các đặc điểm của cấu trúc tài chính doanh nghiệp và một số vấn đề trên TTTC.<br>- Áp dụng lý thuyết lượng cầu tài sản để giải thích biến động của một số tài sản tài chính như cổ phiếu, trái phiếu, tiền<br>- Thực hiện đo lường lợi suất và các yếu tố liên quan | CLO4<br><br>CLO5 |  |
| CO3 Giúp sinh viên hình thành năng lực học tập suốt đời                                                                                                                            | - Giúp sinh viên hình thành năng lực tự học, tự nghiên cứu và trình bày một số chủ đề liên quan đến môn học.                                                                                                                                                                                                                                      | CLO6             |  |

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học.

(2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CDR và bối cảnh áp dụng tổng quát.

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và TĐNL tương ứng được phân bổ cho môn học.

## 5. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC

(Các mục cụ thể hay CDR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U hoặc I, R, M)

**Sau khi hoàn thành môn học, NH có thể:**

| <b>CDR<br/>(1)</b> | <b>Mô tả CDR<br/>(2)</b>                                              | <b>Chuẩn đầu ra CTĐT<br/>(PLOs – PI x.x)</b> | <b>Thang Bloom /Mức độ giảng dạy<br/>(I, T, U hoặc I, R, M)<br/>(3)</b> |
|--------------------|-----------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|
| CLO 1              | Trình bày khái niệm tiền tệ và tài chính; chức năng, cấu trúc của thị | PLO2 - PI 2.1                                | I3                                                                      |

|       |                                                                                                                                                                                        |               |    |
|-------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|----|
|       | trường tài chính và các công cụ tài chính cơ bản                                                                                                                                       |               |    |
| CLO2  | Mô tả vấn đề bất cân xứng thông tin, các công cụ giải quyết; Diễn giải 8 đặc điểm của cấu trúc tài chính doanh nghiệp thông qua lý thuyết chi phí giao dịch và thông tin bất cân xứng. | PLO3 – PI 3.2 | U3 |
| CLO 3 | Diễn giải hoạt động cơ bản của ngân hàng thương mại và các tổ chức tài chính phi ngân hàng                                                                                             | PLO3 – PI 3.3 | U3 |
| CLO 4 | Thực hiện đo lường lợi suất của các công cụ tín dụng; Tính toán giá trị hiện tại, giá trị tương lai của một khoản tiền và chuỗi tiền trên excel và máy tính cá nhân                    | PLO3 – PI 3.3 | U3 |
| CLO 5 | Giải thích cơ chế hình thành tỷ giá                                                                                                                                                    | PLO3 – PI 3.3 | U3 |
| CLO 6 | Xây dựng khả năng tự học, tìm kiếm và tổng hợp thông tin về các chủ đề liên quan đến thị trường tài chính                                                                              | PL05 – PI 5.1 | T3 |

(1): Ký hiệu CDR của môn học

(2): Mô tả CDR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CDR và bối cảnh áp dụng cụ thể.

(3): Thang Bloom (Cognitive domain; Affective domain; Psychomotor domain 6 mức độ)

*I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng hoặc I (Introduce): giới thiệu; R(Reinforced): tăng cường; M(Mastery): thành thạo. Ví dụ R3 – Mức độ tăng cường, ứng với thang đo bloom mức độ 3*

## 6. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

- Yêu cầu chung của học phần theo quy chế:

+ Sinh viên vắng mặt trong buổi thi, đánh giá không có lý do chính đáng phải nhận điểm 0. Sinh viên vắng mặt có lý do chính đáng được dự thi, đánh giá ở một đợt khác và được tính điểm lần đầu.

+ Điểm thành phần: kết quả học tập một học phần được đánh giá theo quá trình học tập, thể hiện bởi các điểm thành phần được làm tròn tới một chữ số thập phân.

+ Điểm học phần được tính từ tổng các điểm thành phần nhân với trọng số tương ứng, được làm tròn tới một chữ số thập phân.

| Thành phần đánh giá (1) | Bài đánh giá (Ax.x) (2)                                                               | CĐR môn học (CLOx) (3) | Tiêu chí đánh giá (4)           | Thời lượng đánh giá (5) | Trọng số (6) | Trọng số con (7) |
|-------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|---------------------------------|-------------------------|--------------|------------------|
| A1. Đánh giá quá trình  | A1.1 Nhiệm vụ cá nhân (chuyên cần, bài tập trước hoặc sau buổi học, trắc nghiệm, ...) | CLO1-5                 | Điểm tham gia, điểm trắc nghiệm |                         | 30%          | 10%              |
|                         | A1.2 Nhiệm vụ nhóm (thuyết trình, tranh biện, v.v)                                    | CLO1-6                 | Rubric                          |                         |              | 20%              |
| A2. Đánh giá giữa kì    | A2.1 Thi Tự luận                                                                      | CLO1-5                 | Rubric                          | 45ph                    | 20%          | 20%              |
| A3. Đánh giá cuối kì    | A3.1 Trắc nghiệm (100%)                                                               | CLO1-5                 | Trắc nghiệm                     | 60ph                    | 50%          | 50%              |

(1): Các thành phần đánh giá của môn học.

(2): Ký hiệu các bài đánh giá

(3): Các CĐR được đánh giá.

(4): Tiêu chí đánh giá (sử dụng rubric) bài tập nhóm/cá nhân về nhà, bài tập nhóm/cá nhân tại lớp, dự án, đồ án môn học.....

(5): Thời lượng đánh giá theo phút tại lớp (nếu có)

(6): Trọng số các bài đánh giá trong tổng điểm môn học

(7): trọng số các bài đánh giá trong tổng điểm của thành phần đánh giá

- Thang điểm đánh giá: theo thang điểm 10, thang điểm 100 hoặc thang điểm 4 được dùng để ghi nhận và phân loại kết quả đánh giá. Thang điểm và cách xếp loại kết quả học tập được thực hiện như sau:

| Xếp loại | Thang điểm hệ 10 | Thang điểm hệ 100 | Thang điểm hệ 4 |          |
|----------|------------------|-------------------|-----------------|----------|
|          |                  |                   | Điểm số         | Điểm chữ |
| Xuất sắc | Từ 9,0 đến 10,0  | Từ 90 đến 100     | 4,0             | A+       |

|                   |                    |                  |     |    |
|-------------------|--------------------|------------------|-----|----|
| Giỏi              | Từ 8,0 đến cận 9,0 | Từ 80 đến cận 90 | 3,5 | A  |
| Khá               | Từ 7,0 đến cận 8,0 | Từ 70 đến cận 80 | 3,0 | B+ |
| Trung bình<br>khá | Từ 6,0 đến cận 7,0 | Từ 60 đến cận 70 | 2,5 | B  |
| Trung bình        | Từ 5,0 đến cận 6,0 | Từ 50 đến cận 60 | 2,0 | C  |
| Yếu               | Từ 4,0 đến cận 5,0 | Từ 40 đến cận 50 | 1,5 | D+ |
| Kém               | Từ 3,0 đến cận 4,0 | Từ 30 đến cận 40 | 1,0 | D  |
|                   | < 3,0              | Dưới 30          | 0,0 | F  |

- Học phần có điểm từ 5,0 trở lên được xem là học phần đạt, số tín chỉ của học phần này được tính là số tín chỉ tích lũy.

## 8. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

| Số tiết | Nội dung                                         | Video bài giảng (MV) / Tài liệu hướng dẫn (DOC) | CĐR môn học       | Hoạt động dạy và học                                                                                                                                                  |                                                                                                               | Hoạt động đánh giá      |
|---------|--------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|
|         |                                                  |                                                 |                   | Dạy                                                                                                                                                                   | Học                                                                                                           |                         |
| 2       | <b>Giới thiệu môn học</b>                        |                                                 |                   |                                                                                                                                                                       |                                                                                                               |                         |
|         | (i) Mục tiêu, nội dung môn học                   | <b>MV01</b>                                     |                   | - <b>Video MV01:</b> Giới thiệu môn học                                                                                                                               | - Xem video MV01 giới thiệu môn học và làm quiz sau video                                                     | <b>A1.1</b>             |
|         | (ii) Tài nguyên học liệu trực tuyến              | <b>MV01, DOC01</b>                              |                   | - Hướng dẫn cách học trực tuyến, làm quen hệ thống LMS (tài liệu)                                                                                                     | - Đọc tài liệu hướng dẫn                                                                                      |                         |
|         | (iii) Kịch bản dạy học trực tuyến                | <b>DOC02</b>                                    |                   | - Hướng dẫn lập nhóm, tạo diễn đàn thảo luận (trực diện hoặc họp đồng bộ)                                                                                             | - Lập nhóm theo hướng dẫn của GV                                                                              |                         |
|         | (iii) Lộ trình và cách học trên LMS              | <b>DOC03</b>                                    |                   | - Công bố thang điểm đánh giá và các hoạt động trực tuyến cần hoàn thành                                                                                              | - Tham gia học đồng bộ                                                                                        |                         |
|         | (iv) Nhiệm vụ của người học & tiêu chí đánh giá  | <b>DOC04</b>                                    |                   | - Tổ chức học đồng bộ trực tiếp hoặc trực tuyến để Giới thiệu và Hướng dẫn cách học                                                                                   |                                                                                                               |                         |
| 3       | <b>Phần 1: Tổng quan về Tiền tệ và Tài Chính</b> |                                                 |                   |                                                                                                                                                                       |                                                                                                               |                         |
| 2       | <b>Chương 1: Đại cương về tiền tệ</b>            |                                                 | <b>CL01, CL06</b> |                                                                                                                                                                       |                                                                                                               | <b>A1.1, A2.1, A3.1</b> |
|         | 1.1 Các khái niệm<br>1.2 Đặc điểm của tiền       | <b>MV 02</b><br><b>MV 03</b>                    |                   | - Mở tài nguyên (video, tài liệu), bài tập trắc nghiệm và diễn đàn phần 1:<br>+ Chương 01: Video MV02- MV08 (7 video)<br>+ Mini Quiz chương 2 từ 02- 08 (7 mini quiz) | - Xem video bài giảng từ MV02- MV10 (chương 1 & 2), làm quiz sau mỗi video và quiz ôn tập tổng hợp của phần 1 |                         |

|   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                             |  |
|---|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|   | <p>1.3 Chức năng của tiền</p> <p>1.3 Sự phát triển của hệ thống thanh toán</p> <p>1.4 Đo lường (cung) tiền (lưu ý trình bày khái niệm thanh khoản)</p> <p>Minicase 1 về đặc điểm của tiền</p> <p>Minicase 2 về chức năng của tiền và đo lường các khối tiền</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | <p><b>MV 04</b></p> <p><b>MV 05</b></p> <p><b>MV 06</b></p> <p><b>MV 07 (BT)</b></p> <p><b>MV 08 (BT)</b></p>           | <p>+ Chương 02: Video MV09 - MV10 (2 video)</p> <p>+ Mini Quiz chương 2 từ 09-10 (2 mini quiz)</p> <p>+ Review Quiz 01</p> <p>+ Diễn đàn phần 1: Tổng quan về Tiền tệ và tài chính (Hỏi đáp và thảo luận chủ đề về Bitcoin)</p> <p>* Hỏi đáp</p> <p>** Thảo luận chủ đề Bitcoin &amp; crypto currency và chủ đề khác (tùy GV)</p> | <p>- Đọc tài liệu tham khảo</p> <p>- Tham gia đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi của bạn trên diễn đàn</p> <p>- Tham gia diễn đàn thảo luận</p> |  |
| 1 | <p><b>Chương 2: Đại cương về tài chính</b></p> <p>2.1 Khái niệm về tài chính và các lĩnh vực tài chính: Tài chính công, tài chính doanh nghiệp, tài chính cá nhân</p> <p>2.1.1 Khái niệm về tài chính, dòng tiền của các chủ thể trong nền kinh tế</p> <p>2.1.2 Ba lĩnh vực tài chính: Tài chính công, tài chính doanh nghiệp và tài chính cá nhân</p> <p>2.2 Tại sao cần học/nghiên cứu tài chính và thị trường tài chính?</p> <p>2.2.1 Quyết định vay nợ và đầu tư</p> <p>2.2.2 Các quyết định quản trị tài chính doanh nghiệp</p> <p>2.2.3 Tài chính và phát triển kinh tế</p> | <p><b>MV 09</b></p> <p><b>MV 09</b></p> <p><b>MV 09</b></p> <p><b>MV 10</b></p> <p><b>MV 10</b></p> <p><b>MV 10</b></p> | <p>- Công bố danh sách nhóm</p> <p>- Công bố kết quả theo dõi hoạt động trực tuyến sau mỗi 2 tuần</p> <p>- Tổ chức học đồng bộ trực tiếp hoặc trực tuyến để củng cố và theo dõi tiến trình học tập</p>                                                                                                                            | <p>- Tham gia học đồng bộ</p>                                                                                                               |  |

|          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                          |                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                              |                               |
|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|
|          | 2.2.4 Các phát kiến trong tài chính<br>(Financial Innovation)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | <b>MV 10</b><br><b>MV 10</b>                                                                                                             |                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                              |                               |
|          | <b>REVIEW QUIZ 1</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                          |                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                              |                               |
| <b>9</b> | <b>Phần 2: Tổng quan về hệ thống tài chính</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                          |                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                              |                               |
| 1,5      | <b>Chương 3: Chức năng thị trường tài chính</b><br><br>3.1 Khái niệm TTTC và các thành phần của TTTC<br><br>3.2 Chức năng của thị trường tài chính<br><br>3.2.1 Luân chuyển vốn<br><br>3.2.2 Phân bổ vốn hiệu quả và thúc đẩy phát triển kinh tế<br><br>3.2.3 Chuyển giao và phân bổ rủi ro<br><br>3.2.4 Gia tăng phúc lợi người tiêu dùng<br><br>3.3 Các chủ thể tham gia thị trường tài chính | <b>MV 11</b><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br>MV 12<br><br>MV 13<br><br>MV 14<br><br>MV 14<br><br>MV 15-16 | <b>CL01, CLO6</b> | - Mở tài nguyên (video bài giảng, tài liệu), bài tập trắc nghiệm và diễn đàn phần 2:<br><br>+ Chương 03: Video MV11- MV16 (6 video)<br><br>+ Mini Quiz chương 3 từ 11- 16 (6 mini quiz)<br><br>+ Chương 04: Video MV17 - MV24 (8 video)<br><br>+ Mini Quiz chương 4 từ 17-24 (8 mini quiz)<br><br>+ Chương 05: Video MV25-35 (11 video)<br><br>+ Mini Quiz chương 5 từ 25-35 (11 quiz)<br><br>+ Review Quiz 02 | - Xem video bài giảng từ MV11- MV16 (chương 3) và làm quiz sau mỗi video<br>- Xem video bài giảng từ MV17- MV24 (chương 4) và làm quiz sau mỗi video<br>- Xem video bài giảng từ MV25- MV35 (chương 5) và làm quiz sau mỗi video<br>- Làm Quiz ôn tập phần 2 | <b>A1.1, A1.2, A2.1, A3.1</b> |
| 3        | <b>Chương 4: Cấu trúc thị trường tài chính</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                          |                   | + Diễn đàn phần 2: Tổng quan về hệ thống tài chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | - Đọc tài liệu tham khảo                                                                                                                                                                                                                                     |                               |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                               |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                           |  |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|     | <p>4.1 Cấu trúc thị trường tài chính</p> <p>4.1.1 Tài chính trực tiếp và các điều kiện thực hiện giao dịch tài chính trực tiếp</p> <p>4.1.2 Tài chính gián tiếp (định nghĩa, ví dụ, so sánh với tài chính trực tiếp)</p> <p>4.1.3 Thị trường vốn cổ phần (equity market) và thị trường nợ</p> <p>4.1.4 Thị trường sơ cấp và thị trường thứ cấp</p> <p>4.1.5 Thị trường vốn và thị trường tiền tệ</p> <p>4.1.6 Thị trường chứng khoán phái sinh</p> <p>4.2 Hệ thống tài chính Việt Nam và Kiểm soát hệ thống tài chính (Financial Regulation)</p> <p>4.3 Nguyên tắc cơ bản của tài chính bền vững</p> <p>4.4 Tài chính phi tập trung</p> | <p>MV 17</p> <p>MV 18</p> <p>MV 19</p> <p>MV 20</p> <p>MV 21</p> <p>MV 22-23</p> <p>MV 24</p> |  | <p>* Hỏi đáp</p> <p>** Thảo luận chủ đề do GV gợi ý (VD: Kênh huy động vốn dành cho SMEs, trái phiếu chuyển đổi; Hợp đồng đầu tư trái phiếu, P2P lending; Tín dụng đen; Đa cấp trong tài chính Ponzi Scheme, v.v)</p> <p>- Công bố các chủ đề và yêu cầu làm bài tập nhóm</p> <p>- Công bố kết quả theo dõi hoạt động trực tuyến sau mỗi 2 tuần</p> <p>- Hợp đồng bộ hướng dẫn bài tập nhóm và tổ chức thảo luận theo nhóm</p> | <p>- Tham gia đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi của bạn trên diễn đàn</p> <p>- Tham gia diễn đàn thảo luận</p> <p>- Tham gia học đồng bộ</p> |  |
| 4,5 | <p><b>Chương 5: Các công cụ của thị trường tài chính</b></p> <p>5.1 Công cụ thị trường vốn: Đặc điểm, pros &amp; cons</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | MV 25                                                                                         |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                           |  |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                         |                                |                                                                                                                                            |                                                                                                                                                   |                                      |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|
|    | <p>5.1.1 Trái phiếu: Đặc điểm, phân loại trái phiếu và hợp đồng đầu tư trái phiếu</p> <p>5.1.2 Cổ phiếu: Đặc điểm, phân biệt cổ phiếu thường và ưu đãi</p> <p>5.1.3 Mortgage: Đặc điểm, phân biệt với mortgage-backed securities</p> <p>5.1.4 Các khoản vay thương mại và tiêu dùng</p> <p>5.2 Công cụ thị trường tiền tệ: Đặc điểm, pros &amp; cons</p> <p>5.2.1 Tín phiếu kho bạc</p> <p>5.2.2 Chứng chỉ tiền gửi (CDs)</p> <p>5.2.3 Thương phiếu (CP)</p> <p>5.2.4 Hợp đồng mua lại (REPOs)</p> <p>5.2.5 Fed Funds / interbank loans</p> <p>5.3 Tổng quan công cụ tài chính bền vững</p> <p><b>REVIEW QUIZ 2</b></p> | <p>MV 26-27</p> <p>MV 28-29</p> <p>MV 30</p> <p>MV 30</p> <p>MV 31</p> <p>MV 32</p> <p>MV 33</p> <p>MV 34</p> <p>MV 35</p> <p>MV 35</p> |                                |                                                                                                                                            |                                                                                                                                                   |                                      |
| 10 | <b>Phần 3: Các định chế tài chính trung gian</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                         |                                |                                                                                                                                            |                                                                                                                                                   |                                      |
| 5  | <p><b>Chương 6: Chi phí giao dịch và thông tin bất cân xứng</b></p> <p>6.1 Chi phí giao dịch</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                         | <p><b>CL02, CL03, CL06</b></p> | <p>- Mở tài nguyên (video bài giảng, tài liệu), bài tập trắc nghiệm và diễn đàn phần 3</p> <p>+ Chương 06: Video MV36- MV46 (11 video)</p> | <p>- Xem video bài giảng từ MV36- MV46 (chương 6) và làm quiz sau mỗi video</p> <p>- Xem video bài giảng từ MV47- MV54 (chương 7) và làm quiz</p> | <p><b>A1.1, A1.2, A2.1, A3.1</b></p> |

|                                                                                               |            |                                                                                                                                     |                                                                 |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|
| 6.1.1 Khái niệm, phân loại CPGD                                                               | MV 36      | +Mini Quiz chương 3 từ 36- 46 (11 mini quiz)                                                                                        | sau mỗi video<br>- Làm Quiz ôn tập phần 3                       |
| 6.1.2 Lợi thế của trung gian tài chính trong giảm CPGD                                        | MV 37      | + Chương 07: Video MV47 - MV54 (8 video)                                                                                            |                                                                 |
| 6.2 Thông tin bất cân xứng                                                                    |            | + Mini Quiz chương 4 từ 47-54 (8 mini quiz)                                                                                         |                                                                 |
| 6.2.1 Khái niệm (khái niệm, hậu quả "thất bại thị trường", minh họa TTBCX trong các lĩnh vực) | MV 38      | + Review Quiz 03                                                                                                                    |                                                                 |
| 6.2.2 Hai hệ quả Thông tin BCX                                                                |            | + Diễn đàn phần 3: Các định chế tài chính trung gian                                                                                | - Đọc tài liệu tham khảo                                        |
| - Lựa chọn nghịch                                                                             | MV 39      | * Hỏi đáp                                                                                                                           | - Tham gia đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi của bạn trên diễn đàn |
| - Rủi ro đạo đức                                                                              | MV 40      | ** Thảo luận chủ đề do GV gợi ý (VD: Một số case study về vấn đề đại diện như Lemon Brothers, Worldcom, FLC - Trịnh Văn Quyết, v.v) | - Tham gia diễn đàn thảo luận                                   |
| - Vấn đề đại diện                                                                             | MV 41      | - Công bố kết quả theo dõi hoạt động trực tuyến sau mỗi 2 tuần                                                                      | - Tham gia học đồng bộ                                          |
| - Case study về lựa chọn nghịch và rủi ro đạo đức                                             | MV 42 (BT) | - Hợp đồng bộ tổ chức thảo luận theo nhóm                                                                                           | - Chuẩn bị bài thuyết trình theo nhóm                           |
| 6.2.3 Các công cụ giải quyết vấn đề TTBCX                                                     |            | - Công bố hình thức và tiêu chí đánh giá kiểm tra giữa kỳ                                                                           |                                                                 |
| - Biện pháp giải quyết vấn đề lựa chọn nghịch                                                 | MV 43      |                                                                                                                                     |                                                                 |

|   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                               |  |  |  |  |
|---|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|--|
|   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biện pháp giải quyết vấn đề rủi ro đạo đức trong hợp đồng vốn</li> <li>- Biện pháp giải quyết vấn đề rủi ro đạo đức trong hợp đồng nợ</li> <li>- Các đặc điểm cấu trúc tài chính doanh nghiệp</li> <li>- Case study về vấn đề đại diện và cách giải quyết vấn đề đại diện</li> <li>- Case study về TTBCX trong khủng hoảng tài chính</li> </ul>                                                                                                                                                                                   | <p>MV 44</p> <p>MV 45</p> <p>MV 45</p> <p>MV 46 (BT)</p> <p>MV 46-Extra (BT)</p> <p>DOC05</p> |  |  |  |  |
| 5 | <p><b>Chương 7: Các trung gian tài chính</b></p> <p>7.1 Giới thiệu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Định nghĩa</li> <li>- Vai trò của các TGTC</li> <li>- Phân loại TGTC</li> </ul> <p>7.2 Ngân hàng thương mại</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đặc điểm, vai trò (source &amp; use of money)</li> <li>- NHTM giảm chi phí giao dịch và thông tin BCX như thế nào</li> </ul> <p>7.3 Các tổ chức tín dụng phi ngân hàng (đặc điểm; cách giải quyết vấn đề CPGD và TTBCX)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công ty tài chính</li> </ul> | <p><b>MV47</b></p> <p><b>MV48 - 49</b></p> <p><b>MV50</b></p>                                 |  |  |  |  |

|           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                  |                                |                                                                                                                                            |                                                                                                                                                   |                                |
|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|
|           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công ty cho thuê tài chính</li> <li>- Tổ chức tài chính vi mô</li> <li>- Quỹ tín dụng nhân dân</li> <li>- Tổ chức tín dụng phi ngân hàng khác (saving and loans association, credit unions, hợp tác xã tín dụng, ...)</li> </ul> <p>7.4 Các tổ chức tiết kiệm theo hợp đồng (contractual saving institutions)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công ty bảo hiểm</li> <li>- Quỹ hưu trí</li> </ul> <p>7.5 Quỹ đầu tư (Đặc điểm, vai trò, Quỹ ĐT giảm CPGD và thông tin BCX ntn; Chứng chỉ quỹ đầu tư, Giá trị ròng NAV, Quỹ đóng, quỹ mở)</p> <p>7.6 Fintech intermediaries</p> <p><b>REVIEW QUIZ 3</b></p> | <p><b>MV51</b></p> <p><b>MV52</b></p> <p><b>MV53</b></p> <p><b>MV54</b></p> <p><b>DOC 06</b></p> |                                |                                                                                                                                            |                                                                                                                                                   |                                |
| <b>3</b>  | <b>Kiểm tra giữa kỳ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                  |                                | Tổ chức kiểm tra trực tiếp                                                                                                                 | Tham gia kiểm tra giữa kỳ                                                                                                                         | <b>A2.1</b>                    |
| <b>14</b> | <b>Phần 4 - Lãi suất</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                  |                                |                                                                                                                                            |                                                                                                                                                   |                                |
| 3         | <p><b>Chương 8: Khái niệm, vai trò của lãi suất và giá trị thời gian của tiền</b></p> <p>8.1 Khái niệm và vai trò của lãi suất</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | <b>MV55</b>                                                                                      | <p><b>CLO4, CLO5, CLO6</b></p> | <p>- Mở tài nguyên (video bài giảng, tài liệu), bài tập trắc nghiệm và diễn đàn phần 4:</p> <p>+ Chương 08: Video MV55- MV60 (6 video)</p> | <p>- Xem video bài giảng từ MV55- MV60 (chương 8) và làm quiz sau mỗi video</p> <p>- Xem video bài giảng từ MV61- MV72 (chương 9) và làm quiz</p> | <p><b>A1.1, A1.2, A3.1</b></p> |

|                                                                                                  |                      |                                                  |                                                                          |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|--------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|
| 8.1.1 Các khái niệm, phân loại                                                                   | <b>MV55</b>          | +Mini Quiz chương 3 từ 55- 60 (6 mini quiz)      | sau mỗi video                                                            |
| 8.1.2 Vai trò của lãi suất                                                                       | <b>MV55</b>          | + Chương 09: Video MV61 - MV72 (12 video)        | - Xem video bài giảng từ MV73-MV78 (chương 10) và làm quiz sau mỗi video |
| 8.2 Phương trình Fisher                                                                          | <b>MV56</b>          | + Mini Quiz chương 9 từ 61-72 (12 mini quiz)     | - Xem video bài giảng từ MV79-84 (chương 11) và làm quiz sau mỗi video   |
| - Phương trình Fisher đầy đủ, lãi suất thực & ls danh nghĩa                                      | <b>MV56</b>          | + Chương 10: Video MV73-78 (6 video)             | - Làm Quiz ôn tập phần 4                                                 |
| - Phương trình Fisher rút gọn và kết luận từ PT Fisher                                           | <b>MV56</b>          | + Mini Quiz chương 10 từ 73-78 (6 quiz)          |                                                                          |
| 8.3 Giá trị thời gian của tiền tệ                                                                |                      | + Chương 11: Video MV79-84 (6 video)             |                                                                          |
| 8.3.1 Tại sao tiền có giá trị theo thời gian và các khái niệm                                    | <b>MV57</b>          | + Mini Quiz chương 11 từ 79-84 (6 quiz)          |                                                                          |
| <i>Giá trị hiện tại, giá trị tương lai, kỳ ghép lãi, ghép lãi và chiết khấu</i>                  | <b>MV57</b>          | + Review Quiz 04                                 |                                                                          |
| 8.3.2 Tính toán giá trị hiện tại và tương lai của một khoản tiền,                                |                      |                                                  |                                                                          |
| 8.3.3 Tính toán giá trị hiện tại và tương lai của một chuỗi tiền đều (đầu kỳ, cuối kỳ)           | <b>MV58+</b>         |                                                  |                                                                          |
| 8.3.4 Phân biệt các loại lãi suất: lãi suất danh nghĩa, lãi suất kỳ ghép lãi, lãi suất hiệu dụng | <b>&amp; bổ sung</b> | + Diễn đàn phần 4: Các vấn đề cơ bản về lãi suất | - Đọc tài liệu tham khảo                                                 |
| 8.3.5 Lập bảng hoàn trả của khoản vay hoàn trả cố định                                           |                      |                                                  |                                                                          |
| Bài tập cơ bản về TVM 1                                                                          | <b>MV59 (BT)</b>     | * Hỏi đáp                                        | - Tham gia đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi của bạn trên diễn đàn          |
| Bài tập cơ bản về TVM 2                                                                          | <b>MV60 (BT)</b>     | ** Thảo luận chủ đề do GV gợi ý                  | - Tham gia diễn đàn thảo luận                                            |

|   |                                                               |                   |  |                                                                                                                                                                             |                                                                 |  |
|---|---------------------------------------------------------------|-------------------|--|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|--|
| 5 | <b>Chương 9: Đo lường lãi suất</b>                            |                   |  | - Công bố yêu cầu làm bài tập nhóm<br>- Công bố kết quả theo dõi hoạt động trực tuyến sau mỗi 2 tuần<br>- Họp đồng bộ hướng dẫn bài tập nhóm và tổ chức thảo luận theo nhóm | - Tham gia học đồng bộ<br>- Chuẩn bị bài thuyết trình theo nhóm |  |
|   | 9.1 Các dạng cơ bản của công cụ tín dụng                      |                   |  |                                                                                                                                                                             |                                                                 |  |
|   | 9.1.1 Vay đơn                                                 | <b>MV 61 (BT)</b> |  |                                                                                                                                                                             |                                                                 |  |
|   | 9.1.2 Vay hoàn trả cố định                                    | <b>MV 61 (BT)</b> |  |                                                                                                                                                                             |                                                                 |  |
|   | 9.1.3 Vay trả lãi định kỳ/ Trái phiếu trả lãi định kỳ         | <b>MV 62 (BT)</b> |  |                                                                                                                                                                             |                                                                 |  |
|   | 9.1.4 Trái phiếu chiết khấu & TP trả lãi vô thời hạn          | <b>MV 63 (BT)</b> |  |                                                                                                                                                                             |                                                                 |  |
|   | 9.2 Lợi suất đáo hạn                                          | <b>MV 64</b>      |  |                                                                                                                                                                             |                                                                 |  |
|   | 9.2.1 YTM của khoản vay đơn                                   | <b>MV 64</b>      |  |                                                                                                                                                                             |                                                                 |  |
|   | 9.2.2 YTM của vay hoàn trả cố định                            | <b>MV 65</b>      |  |                                                                                                                                                                             |                                                                 |  |
|   | 9.2.3 YTM của trái phiếu trả lãi định kỳ/ vay trả lãi định kỳ | <b>MV 66</b>      |  |                                                                                                                                                                             |                                                                 |  |
|   | --> Mối quan hệ giữa giá trái phiếu và YTM                    |                   |  |                                                                                                                                                                             |                                                                 |  |
|   | 9.2.4 YTM của trái phiếu trả lãi vô thời hạn                  | <b>MV 67</b>      |  |                                                                                                                                                                             |                                                                 |  |
|   | 9.2.5 YTM của trái phiếu chiết khấu                           | <b>MV 67</b>      |  |                                                                                                                                                                             |                                                                 |  |
|   | 9.3 Các thước đo khác của lãi suất                            |                   |  |                                                                                                                                                                             |                                                                 |  |
|   | 9.3.1 Lợi suất hiện hành                                      | <b>MV 68</b>      |  |                                                                                                                                                                             |                                                                 |  |
|   | 9.3.2 Lợi suất chiết khấu                                     | <b>MV 69</b>      |  |                                                                                                                                                                             |                                                                 |  |
|   | 9.3.3 Phân biệt lãi suất (lợi suất) và tỷ suất lợi nhuận - BT | <b>MV 70 (BT)</b> |  |                                                                                                                                                                             |                                                                 |  |

|   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                |  |  |  |
|---|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|
|   | Bài tập tính YTM                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | <b>MV 71-72 (2 BT)</b>                                                                                                         |  |  |  |
| 3 | <b>Chương 10: Lý thuyết lượng cầu tài sản</b><br>10.1 Lý thuyết lượng cầu tài sản<br>10.1.1 Cửa cải/ thu nhập<br>10.1.2 TSLN dự tính<br>10.1.3 Rủi ro<br>10.1.4 Thanh khoản (nhắc lại định nghĩa thanh khoản, thước đo, vai trò, các điều kiện để khiến 1 ts thanh khoản, xếp hạng thanh khoản các ts....)<br>Tóm tắt lý thuyết lượng cầu tài sản<br>10.2 Thông tin, dự tính và ứng dụng lý thuyết lượng cầu tài sản<br>Bài tập tình huống áp dụng lý thuyết lượng cầu tài sản | <b>MV 73</b><br><b>MV 74</b><br><b>MV 75</b><br><br><b>MV 76</b><br><br><b>MV 76</b><br><b>MV 77 (BT)</b><br><b>MV 78 (BT)</b> |  |  |  |
| 3 | <b>Chương 11: Các yếu tố cơ bản ảnh hưởng đến lãi suất, Cấu trúc rủi ro và kỳ hạn của lãi suất</b><br>11.1 Lý thuyết khuôn mẫu tiền vay<br>- Lý thuyết<br>- Các yếu tố tác động cầu trái phiếu<br>11.2 Lý thuyết khuôn mẫu ưa thích tính thanh khoản                                                                                                                                                                                                                           | <b>MV 79-80</b><br>MV 79<br>MV 80<br><b>MV 81-82</b>                                                                           |  |  |  |

|          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                       |                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                         |                         |
|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|
|          | <ul style="list-style-type: none"><li>- Lý thuyết (Nhược điểm của lý thuyết khuôn mẫu tiền vay --&gt; ưa thích tính thanh khoản)</li><li>- Các yếu tố ảnh hưởng đến cầu tiền</li><li>- Kết luận về 2 lý thuyết</li></ul> <p>11.3 Cấu trúc rủi ro và cấu trúc kỳ hạn của lãi suất</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Cấu trúc rủi ro</li><li>- Cấu trúc kỳ hạn</li></ul> <p><b>REVIEW QUIZ 4</b></p> | <p>MV 81</p> <p>MV 82</p> <p>MV 82</p> <p><b>MV 83-84</b></p> <p>MV83</p> <p>MV84</p> |                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                         |                         |
| <b>4</b> | <b>Phần 5 - Những vấn đề cơ bản về tỷ giá</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                       | <b>CLO5, CLO6</b> | <ul style="list-style-type: none"><li>- Mở tài nguyên (video bài giảng, tài liệu), bài tập trắc nghiệm và diễn đàn phần 5</li><li>+ Chương 12: Video MV85 - MV91 (7 video)</li><li>+ Mini Quiz chương 12 từ 85-91 (7 mini quiz)</li><li>+ Review Quiz 05</li><li>+ Diễn đàn phần 5: Vấn đề cơ bản về tỷ giá</li><li>* Hỏi đáp</li><li>** Thảo luận chủ đề do GV gợi ý</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>- Xem video bài giảng từ MV85-MV91 (chương 12), làm quiz sau mỗi video</li><li>- Làm Quiz ôn tập phần 5</li></ul> | <b>A1.1, A1.2, A3.1</b> |
| 4        | <p><b>Chương 12: Những vấn đề cơ bản về tỷ giá</b></p> <p>12.1 Khái niệm, vai trò của tỷ giá và thị trường hối đoái</p> <p>Khái niệm, cách yết giá, các loại tỷ giá, vai trò của thị trường ngoại hối</p> <p>12. 2 Cơ sở hình thành tỷ giá (Quy luật một giá, ngang giá sức mua, ngang giá lãi suất)</p>                                                                                                     | <p><b>MV 85</b></p> <p><b>MV 86-87</b></p>                                            |                   | <ul style="list-style-type: none"><li>- Đọc tài liệu tham khảo</li><li>- Tham gia đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi của bạn trên diễn đàn</li><li>- Tham gia diễn đàn thảo luận</li></ul>                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                         |                         |



**9. Phân bổ thời lượng dạy và học giữa hoạt động tự học trực tuyến và học đồng bộ**

| STT | Nội dung                                                                                      | Tổng số tiết | Số tiết tự học trên LMS | Số tiết học đồng bộ | Tổng số video |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|-------------------------|---------------------|---------------|
| 1   | <b>Giới thiệu môn học</b>                                                                     | <b>2</b>     | <b>2</b>                | <b>1</b>            | <b>1</b>      |
| 2   | <b>Phần 1: Tổng quan về Tiền tệ và Tài Chính</b>                                              | <b>3</b>     | <b>3</b>                | <b>3,5</b>          | <b>9</b>      |
| 3   | - Chương 1: Đại cương về tiền tệ                                                              | 2            | 2                       |                     | 7             |
| 4   | - Chương 2: Đại cương về tài chính                                                            | 1            | 1                       |                     | 2             |
| 5   | <b>Phần 2: Tổng quan về hệ thống tài chính</b>                                                | <b>9</b>     | <b>9</b>                | <b>4,5</b>          | <b>25</b>     |
| 6   | - Chương 3: Chức năng thị trường tài chính                                                    | 1,5          | 1,5                     |                     | 6             |
| 7   | - Chương 4: Cấu trúc thị trường tài chính                                                     | 3            | 3                       |                     | 8             |
| 8   | - Chương 5: Các công cụ của thị trường tài chính                                              | 4,5          | 4,5                     |                     | 11            |
| 9   | <b>Phần 3: Các định chế tài chính trung gian</b>                                              | <b>10</b>    | <b>10</b>               | <b>4,5</b>          | <b>19</b>     |
| 10  | - Chương 6: Chi phí giao dịch và thông tin bất cân xứng                                       | 5            | 5                       |                     | 11            |
| 11  | - Chương 7: Các trung gian tài chính                                                          | 5            | 5                       |                     | 8             |
| 12  | <b>Kiểm tra giữa kỳ</b>                                                                       | <b>3</b>     |                         | <b>3</b>            |               |
| 13  | <b>Phần 4 - Lãi suất</b>                                                                      | <b>14</b>    | <b>14</b>               | <b>4,5</b>          | <b>30</b>     |
| 14  | - Chương 8: Khái niệm, vai trò của lãi suất và giá trị thời gian của tiền                     | 3            | 3                       |                     | 6             |
| 15  | - Chương 9: Đo lường lãi suất                                                                 | 5            | 5                       |                     | 12            |
| 16  | - Chương 10: Lý thuyết lượng cầu tài sản                                                      | 3            | 3                       |                     | 6             |
| 17  | - Chương 11: Các yếu tố cơ bản ảnh hưởng đến lãi suất, Cấu trúc rủi ro và kỳ hạn của lãi suất | 3            | 3                       |                     | 6             |
| 18  | <b>Phần 5 - Những vấn đề cơ bản về tỷ giá</b>                                                 | <b>3,5</b>   | <b>3,5</b>              | <b>4,5</b>          | <b>7</b>      |
| 19  | - Chương 12: Những vấn đề cơ bản về tỷ giá                                                    | 3,5          | 3,5                     |                     | 7             |
| 20  | <b>Tổng kết môn học</b>                                                                       | <b>0,5</b>   | <b>0,5</b>              |                     | <b>1</b>      |
|     | <b>Tổng</b>                                                                                   | <b>45</b>    | <b>42</b>               | <b>22,5</b>         | <b>91*</b>    |

*\*Trong đó: 15 video bài tập, 76 video lý thuyết*

### **10. Quy định của môn học**

*(Các quy định của môn học (nếu có), thí dụ: sinh viên không nộp bài tập và các báo cáo đúng hạn, được coi như không nộp bài; sinh viên vắng 2 buổi thực hành trở lên, không được phép dự thi cuối kỳ...)*

Sinh viên nộp trễ hạn bài tập trên LMS sẽ bị trừ 50% số điểm của bài tập đó.

Sinh viên vắng mặt trong buổi thi, đánh giá không có lý do chính đáng phải nhận điểm 0. Sinh viên vắng mặt có lý do chính đáng được dự thi, đánh giá ở một đợt khác và được tính điểm lần đầu.

### **11. Phụ trách môn học**

- Khoa: Tài Chính Ngân Hàng, Trường Đại học Kinh tế - Luật (ĐHQG TP.HCM)
- Bộ môn: Tài Chính
- Địa chỉ và email liên hệ: anhnh@uel.edu.vn

**12. Đề cương được cập nhật và biên soạn ngày: 25/12/2024**

**13. Đề cương được thẩm định và thông qua ngày: ...../...../2024**

TP. Hồ Chí Minh, ngày      tháng      năm 2024

**GIẢNG VIÊN LẬP ĐỀ CƯƠNG      TRƯỞNG BỘ MÔN      TRƯỞNG KHOA**



**Nguyễn Hoàng Anh**



**Nguyễn Hoàng Anh**



**Nguyễn Anh Phong**

## PHỤ LỤC 1

## MỘT SỐ RUBRIC GIẢNG VIÊN TỰ THIẾT KẾ CHO CÁC BÀI ĐÁNH GIÁ

## Rubric đánh giá kỹ năng thuyết trình

| Mô tả tiêu chí                                                                                                                                               | Điểm tối đa | Điểm | Nhận xét của giảng viên |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|------|-------------------------|
| <b>Nội dung (45%)</b>                                                                                                                                        |             |      |                         |
| Bài thuyết trình có mục đích, chủ đề và bố cục rõ ràng (giới thiệu, các nội dung chính, kết luận vấn đề).                                                    | 10          |      |                         |
| Biết chọn lọc nội dung làm điểm nhấn trong bài thuyết trình, tránh lan man.<br>Đồng thời, vẫn bảo đảm đầy đủ những kiến thức cơ bản về vấn đề cần trình bày. | 5           |      |                         |
| Đưa ra những ví dụ thích hợp, dữ kiện và hoặc số liệu thống kê; hỗ trợ cho kết luận ý tưởng bằng dẫn chứng cụ thể.                                           | 10          |      |                         |
| Thông tin đưa ra chính xác, khoa học và cập nhật.                                                                                                            | 5           |      |                         |
| Trình bày thông tin theo trình tự hợp lý, an ninh thú vị thuận tiện cho việc theo dõi bài thuyết trình.                                                      | 5           |      |                         |
| Bài trình bày không có lỗi chính tả hoặc lỗi ngữ pháp và quá nhiều chữ trong slide thuyết trình.                                                             | 5           |      |                         |
| Câu trả lời trôi chảy, logic và rõ ràng, thể hiện rõ được sự hiểu biết sâu sắc về chủ đề.                                                                    | 5           |      |                         |
| <b>Hình thức (20%)</b>                                                                                                                                       |             |      |                         |
| Có sử dụng các công cụ, thiết bị hỗ trợ bài trình chiếu (powerpoint/prezi, infographic, hình ảnh, sơ đồ bảng biểu, bản đồ...).                               | 5           |      |                         |
| Các công cụ hỗ trợ có hình thức tốt (hình ảnh sắc nét, kích thước không quá nhỏ, cỡ chữ trình chiếu hợp lý, dễ nhìn, phông nền làm nổi bật chữ viết...).     | 5           |      |                         |
| Sử dụng công cụ hỗ trợ phù hợp nội dung thuyết trình (hình ảnh phù hợp nội dung, các sơ đồ bảng biểu thiết kế hợp lý...)                                     | 5           |      |                         |
| Có sự sáng tạo, ấn tượng trong việc sử dụng các công cụ, thiết bị hỗ trợ.                                                                                    | 5           |      |                         |
| <b>Phong cách (20%)</b>                                                                                                                                      |             |      |                         |
| Phong thái tự tin, chuyên nghiệp, nhiệt huyết trình bày chủ đề.                                                                                              | 5           |      |                         |
| Sử dụng ngôn ngữ nói, ngôn ngữ hình thể, tốc độ nói và âm lượng phù hợp.                                                                                     | 5           |      |                         |

|                                                                                                    |   |  |  |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------|---|--|--|
| Nói trôi chảy, mạch lạc, không bị ngắt quãng, ề à hoặc có những từ ngữ thừa (à, ờ, thì, mà, là...) |   |  |  |
| Thu hút sự chú ý của người nghe, luôn tương tác với người nghe (giao lưu bằng ánh mắt).            | 5 |  |  |
| Thuyết phục người nghe nhận ra tính hợp lý và tầm quan trọng của chủ đề trình bày.                 | 5 |  |  |
| <b>Thời gian (5%)</b>                                                                              |   |  |  |
| Thời gian thuyết trình vừa đủ, không vi phạm thời gian tối thiểu hoặc tối đa cho phép.             | 5 |  |  |
| <b>Hợp tác nhóm (10%)</b>                                                                          |   |  |  |
| Có sự phân chia công việc hợp lý giữa các thành viên trong nhóm.                                   | 5 |  |  |
| Có sự hỗ trợ, kết hợp giữa các thành viên khi lên thuyết trình.                                    | 5 |  |  |

**Tổng cộng: .../100 điểm**

**Rubric đánh giá bài thi tự luận giữa kỳ**

| Mô tả tiêu chí                                             | Điểm tối đa | Điểm | Nhận xét của giảng viên |
|------------------------------------------------------------|-------------|------|-------------------------|
| Các yêu cầu của bài thi được giải quyết đầy đủ             | 1           |      |                         |
| Chữ viết rõ ràng, không có lỗi chính tả hoặc lỗi ngữ pháp. | 1           |      |                         |
| Các nhận định, nhận xét, giải thích có cơ sở hợp lý        | 4           |      |                         |
| Câu trả lời logic và rõ ràng                               | 4           |      |                         |

